

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 17/8/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 21-CT/TW) và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 17/8/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 72-KH/TU); trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 186/TTr-SLĐTBXH ngày 30/10/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW; nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh và địa phương, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch số 72-KH/TU.

II. MỤC TIÊU

- Phần đầu đến năm 2030: Thu hút khoảng 50 - 55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có 02 trường cao đẳng được phê duyệt trường nghề chất lượng cao, trong đó có ít nhất 01 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; có khoảng 15 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong toàn quốc, khu vực ASEAN và thế giới.

- Đến năm 2045: Giáo dục nghề nghiệp của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tổ chức quán triệt, tuyên truyền về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch số 72-KH/TU nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức, thống nhất và quyết tâm cao trong hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh. Cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, các cơ chế, chính sách của Trung ương về công tác giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Huy động sự tham gia của xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công, đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp của tỉnh

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về giáo dục nghề nghiệp; đồng thời rà soát, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thế mạnh của tỉnh gắn với nhu cầu của thị trường lao động; phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; khuyến khích phát triển cơ sở đào tạo của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp. Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; trong đó chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

- Chú trọng tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, tạo điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh.

3. Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đổi mới chương trình, cách thức đào tạo giáo dục nghề nghiệp

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp hàng năm, nhất là chất lượng các ngành nghề trọng điểm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quản lý nhà nước trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo phù hợp với từng chương trình đào tạo, phù hợp với xu thế hội nhập phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Liên thông trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp dựa

trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu.

- Đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy, phương pháp đào tạo và đánh giá, công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp của tỉnh

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định. Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nghề nhân, người có kỹ năng nghề giỏi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Cử cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng quản lý, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý các tổ chức tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

5. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng mô hình gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm kết nối thị trường, hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp, trong đó chú trọng 100% các ngành nghề đào tạo phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với ngành nghề đào tạo.

- Định kỳ tổ chức đối thoại “3 nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến chính sách trong giáo dục nghề nghiệp và tăng sự gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

6. Ưu tiên ngân sách nhà nước và thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh. Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập. Ưu tiên đầu tư động bộ cho các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh để đạt trường nghề chất lượng cao; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở đào tạo công lập và ngoài công lập.

7. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác đào tạo, trao đổi chuyên gia, nhà giáo, người học và tích cực tham gia các hoạt động khu vực và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp. Tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu thực hiện cơ chế thuê, hợp tác, tư vấn đối với các chuyên gia đầu ngành (trong và ngoài nước) trong một số lĩnh vực theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức trong và ngoài nước mở các cơ sở đào tạo, mở các mã ngành mới liên quan đến lĩnh vực có lượng khoa học - công nghệ cao, công nghệ ưu tiên, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số... của tỉnh.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí các hoạt động có liên quan đến hỗ trợ, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này; tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện và đánh giá sơ kết, tổng kết định kỳ về thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 3517/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định và những năm tiếp theo; đồng thời, tăng cường hỗ trợ công tác liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công hằng năm thực hiện các Chương trình, dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch trung hạn thuộc lĩnh vực phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (nếu có) theo quy định.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ kinh phí từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ (nếu có) và bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và chủ trương, xu hướng sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo liên quan đến giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của công tác giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng; tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

8. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện giáo dục nghề nghiệp tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

9. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và các văn bản liên quan về giáo dục nghề nghiệp.

10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan nghiên cứu, tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm khuyến khích và thu hút công nhân viên, người lao động có điều kiện tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tăng cường phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho người lao động và vận động người lao động tham gia học tập.

11. Đề nghị Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Thường xuyên thực hiện tuyên truyền cho thanh niên, nông dân, phụ nữ về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.
- Phối hợp tuyên truyền, giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp.

12. Các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan

- Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Kế hoạch theo quy định.
- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án để phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về giáo dục nghề nghiệp và các chế độ, chính sách liên quan đến giáo dục nghề nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương.
- Tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia.
- Quan tâm chỉ đạo công tác phân luồng học sinh trên địa bàn theo mục tiêu, kế hoạch của tỉnh.

14. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm, hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện.
- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng và uy tín, có hệ thống quản trị tốt, có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả, từng bước tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và quốc tế, đảm bảo mang lại điều kiện làm việc thuận lợi, phát huy cao độ trí tuệ, năng lực của cán bộ, nhà giáo; người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh, thu hút người học vào các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, xây dựng chương trình, đánh giá kỹ năng nghề cho người học trong nhà trường nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

15. Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện đảm bảo về thời gian, chất lượng và hiệu quả. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo UBND theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 17/8/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phản ánh đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH; GDĐT; KHĐT; TC; NNPTNT; KHCN; TTTT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Liên đoàn LĐ tỉnh; Hội LHPN tỉnh; Hội ND tỉnh; Tỉnh đoàn;
- Trường CĐ KTCN Quy Nhơn;
- Trường CĐ Y tế Bình Định;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- CVP; PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang